

Số: 01/2021/QĐST-DS.

Đan Phượng, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST- KDTM ngày 01/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); Địa chỉ: Lầu 8, số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tú Ngọc – Giám đốc Chi nhánh Đông Đô. Người ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro. (Theo Giấy ủy quyền số 53 ngày 29/7/2021).

- Bị đơn: Anh Đàm Xuân H, sinh năm 1981; Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; Cùng ĐKKHKT: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Cùng địa chỉ: Cụm 4, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953;
- Anh Đàm Xuân H, sinh năm 1977;
- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982;
- Cháu Đàm Thị G, sinh ngày 13/11/2003;
- Cháu Đàm Xuân B, sinh ngày 04/6/2005;

Cùng địa chỉ: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu B là anh Đàm Xuân H, sinh năm 1977, chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Cháu Đàm Xuân H, sinh ngày 24/9/2007;
- Cháu Đàm Thu N, sinh ngày 12/7/2012;
- Cháu Đàm Thu T, sinh ngày 01/01/2016;

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Đàm Xuân H, cháu Đàm Thu N, cháu Đàm Thu T là anh Đàm Xuân H, sinh năm 1981, chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Người được bà Nguyễn Thị Loan, chị Nguyễn Thị Chúc, cháu Đàm Thị Giang ủy quyền là anh Đàm Xuân H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Cụm 4, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đông Đô và anh Đàm Xuân H, chị Nguyễn Thị B thống nhất thỏa thuận anh H, chị B còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 07/12/2021 số nợ gốc và lãi là:

Theo hợp đồng tín dụng số LD1931500059 – PGDTH ngày 12/11/2019: Nợ gốc trong hạn là 504.578 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.737.089 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.914.378 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD1925600133 – PGDTH ngày 14/09/2019: Nợ gốc trong hạn là 1.482.846 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.667.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.594.905 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD2013500052 – PGDTH ngày 15/05/2020: Nợ gốc trong hạn là 1.318.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 178.988.394 đồng, nợ lãi quá hạn là 82.448.364 đồng.

Tổng số tiền nợ của 03 Hợp đồng là 1.619.338.142 đồng (Một tỷ sáu trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) trong đó nợ gốc 1.319.987.424 đồng, lãi trong hạn 207.393.071 đồng, lãi quá hạn 91.957.647 đồng.

Kể từ ngày 08/12/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc cho ngân hàng anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ

gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số LD1925600133 – PGDTH; Hợp đồng tín dụng số LD2013500052 – PGDTH và Hợp đồng tín dụng số LD1931500059 – PGDTH cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Tính đến ngày 07/3/2022 anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B không trả được nợ, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay là: thửa đất số 50 tờ bản đồ số 04, diện tích 135,3m², tại địa chỉ Cụm 4, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S689848 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 31/12/2003 cho hộ Ông Đàm Xuân Đễ, ngày 14/5/2015 ông Đễ đã làm thủ tục tặng cho anh Đàm Xuân H và thửa đất số 64 tờ bản đồ số 2, diện tích 221 m², tại địa chỉ Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD569561 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/05/2016 cho anh Đàm Xuân H.

Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ số tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt có liên quan thì anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng. Khi anh H, chị B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phải trả lại cho anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản mà hai bên đã ký kết.

+ Về án phí: Anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.290.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Ngày 09/12/2021 anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B có đơn xin giảm tiền án phí có xác nhận của UBND xã L nên sẽ giảm cho anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B số tiền án phí là 7.570.000 đồng. Anh Đàm Xuân H và chị Nguyễn Thị B còn phải nộp số tiền án phí là 22.720.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 36.700.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002608 ngày 01/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết